

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—*—
Bản án số: 17/2017/HSPT

Ngày: 17/02/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

- Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành.

Ông Tạ Văn Vinh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSPT ngày 23 tháng 01 năm 2017 đối với các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Quang T1, sinh năm 1982; trú tại phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Con ông Trần Quang T và bà Lưu Thị L; vợ là Nguyễn Thị D (đã ly hôn năm 2015), có 01 con sinh năm 2003; chưa có tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 27/11/2015 Công an phường T, thành phố N xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2016 đến ngày 13/7/2016 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

2. Vũ Việt H, sinh năm 1973; trú tại đường T, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 3/12; con ông Vũ Hữu P và bà Lã Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; không có tiền sự; có 01 tiền án: Ngày 27/8/2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc, phạt bổ sung

3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí, H chưa nộp tiền phạt và tiền án phí. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2016 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

*** Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):**

1. Đào Duy T2, sinh năm 1980; trú tại đường H, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Đinh Ngọc T3, sinh năm 1987; trú tại xóm K, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

*** Người bị hại (không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):**

1. Anh Đinh Khắc H, sinh năm 1979; nơi ĐKNKTT: xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Đỗ Thị Thùy T, sinh năm 1991; trú tại đường H, phố L, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Phạm Duy H, sinh năm 1987; trú tại đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

5. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1972; trú tại đường L, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

*** Nguyên đơn dân sự (không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị -Tòa án không triệu tập):**

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: phố 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị -Tòa án không triệu tập):**

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; trú tại đường H, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1995; trú tại xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh Trần Tiến D, sinh năm 1984; trú tại phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Vũ Việt T, sinh năm 1966; trú tại đường T, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2016 đến ngày 09/7/2016, T1 đã nhiều lần cùng T2, T3 và H trộm cắp tài sản của các cá nhân và cơ quan trên địa bàn thành phố N, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 29/6/2016, Trần Quang T1 đi bộ từ nhà ở phường P, thành phố N đến nhà Đào Duy T2 ở đường H, phố T, phường N, thành phố N rủ T2 đi trộm cắp tài sản, T2 đồng ý, T2 gọi điện thoại cho Đinh Ngọc T3 bảo T3 xuống nhà T2 chờ T1 và T2, khi nào trộm cắp được tài sản thì sẽ gọi T3 đến chở về, T3 đồng ý. Sau đó T1 và T2 đi bộ đến khu vực công trường đang xây dựng Bệnh viện sản nhi mới, thuộc phố B, phường N, thành phố N, quan sát không có ai trông coi, T1 và T2 trèo qua tường rào Bệnh viện vào bên trong, cả hai đi lên tầng 3 của Bệnh viện để tìm tài sản, tại đây T1 và T2 phát hiện 01 chiếc máy bơm nước tăng áp hiệu Nakawa của anh Đinh Khắc H, trú tại xã H, huyện V, tỉnh Ninh Bình, T1 và T2 đến bên chiếc máy bơm nước ra khu giáp tường rào cất giấu, tiếp đó T1 và T2 quay lại đi vào tầng 1 thì phát hiện 01 máy nén khí hiệu Kingtony của anh H, cả hai bê chiếc máy nén khí ra để cạnh máy bơm nước. Sau đó T2 gọi cho T3 bảo T3 đến chở về, T3 lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát (BKS) 31-440.U3 đến chở máy bơm nước và máy nén khí về nhà T2 cất giấu, còn T1 và T2 đi bộ về sau. Khi về đến nhà, T2 đưa cho T1 300.000 đồng và giữ lại số tài sản này để bán sau, T1 đã tiêu hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá số 79/KL-HĐ ngày 08/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố N kết luận: “01 máy bơm nước tăng áp hiệu Nakawa và 01 máy nén khí hiệu Kingtony có tổng giá trị tài sản là 5.100.000 đồng”.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/7/2016, T2 gọi điện thoại rủ T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý, sau đó T1 và T2 đi bộ từ nhà T2 đến khu vực phố T, phường N, thành phố N, tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến một nhà dân đang xây dựng, do anh Phạm Quốc V trú tại xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình làm chủ thi công. Quan sát không có người trông coi, T1 và T2 đột nhập vào khu vực đang xây dựng đi lên tầng 2 phát hiện 01 chiếc máy khoan bê tông nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy đục phá bê tông hiệu Geox; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Feg; 01 máy cắt gạch màu đỏ và 01 mô tơ điện màu xám không nhãn hiệu. T1 và T2 bê số tài sản trên ra khu vực cách nhà đang xây khoảng 100m cất giấu. Sau đó T2 gọi điện cho T3 nói địa điểm trộm cắp tài sản bảo T3 đến chở các tài sản trộm cắp về, T3 đồng ý và đi xe mô tô BKS 31- 440.U3 đến, T3 cùng với T1 và T2 bê những tài sản trên để lên xe mô tô để T3 chở về nhà T2 cất giấu, còn T1 và T2 đi bộ về. Sau khi về đến nhà, T2 đưa cho T1 500.000 đồng và giữ lại số tài sản trên để bán sau, T1 đã tiêu hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá số 83/KL-HĐ ngày 16/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: “01 máy đục phá bê tông nhãn hiệu GEOX màu đỏ xám, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH màu xám, 01 máy cắt nhãn hiệu FEG màu đỏ đen, 01 máy cắt gạch màu đỏ không nhãn hiệu, 01 mô tơ điện màu xám không nhãn hiệu có tổng giá trị tài sản là 3.620.000 đồng”.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2016, T1 đón xe taxi từ nhà ở phố P, phường P đến nhà Vũ Việt H ở đường T, phường Đ, thành phố N chơi. Tại đây, T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bàn với H và bảo H chở đến những nơi sơ hở để trộm cắp, H đồng ý và lấy một chiếc cặp bằng vải màu đen bên trong có 03 chiếc cò lê, 01 kim chết, 01 kim cộng lực, 01 kim điện, 01 chiếc tô vít, 01 kim mở nước của nhà H đưa cho T1 để làm công cụ trộm cắp tài sản, H lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 35F2-1586 chở T1 ra khu vực sân vận động phường Đ đối diện Công ty sở xố kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Đến nơi, T1 xuống xe và hẹn H khi nào trộm cắp xong thì sẽ gọi điện cho H đến chở T1 cùng tài sản trộm cắp được về, sau đó H đi ra khu vực đường L, thành phố N chơi chờ đón T1. Còn T1 một mình đi bộ đến Trung tâm trợ giúp pháp lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình thuộc phường Đ, thành phố N trèo qua tường bao vào khu nhà làm việc. Tại đây, T1 nhìn thấy có một ô cửa nhà vệ sinh bằng kính có thể xoay được, quan sát thấy vắng người T1 dùng cán tô vít đập vỡ cửa kính ô thoáng và lấy kim cộng lực cắt song cửa bằng kim loại rồi trèo vào trong, sau khi vào trong, T1 phát hiện trên mặt bàn bên phải phòng có một chiếc máy

tính xách tay nhãn hiệu Dell của anh Phạm Văn S là Trưởng phòng nghiệp vụ Trung tâm; trên bàn sát cửa chính có 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo của chị Đỗ Thị Thùy T là nhân viên Phòng nghiệp vụ; trên ghế có 01 chiếc điện thoại Samsung ACE màu trắng đang sạc pin của anh Phạm Duy H là nhân viên Phòng nghiệp vụ. T1 lấy hai chiếc máy tính xách tay và chiếc điện thoại trên bỏ vào chiếc túi xách màu đen có sẵn trong phòng rồi trèo qua ô thoáng ban đầu để ra bên ngoài. T1 gọi điện cho H nói: “xong rồi anh tới đón em” và đứng đợi H ở ngoài đường. H điều khiển xe đến đón và chở T1 cùng tài sản trộm cắp về nhà H, T1 để lại số tài sản trên nhờ H bán hộ, H đồng ý. Chiều ngày 06/7/2016, H đã bán chiếc máy tính nhãn hiệu Dell và chiếc điện thoại Samsung ACE cho một người lái xe không rõ địa chỉ với giá 2.000.000 đồng, chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo còn lại T1 mang đến nhà nghỉ Đ nơi T1 thuê trọ cất giấu.

Tại bản kết luận định giá số 68/KL-HĐ ngày 12/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Ace có tổng trị giá 16.400.000 đồng”.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 06/7/2016, sau khi lấy tài sản ở Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Ninh Bình về nhà H, T1 tiếp tục bảo H chở đi tìm tài sản trộm cắp, H đồng ý và chở T1 đến Sở Y tế thuộc phường P, thành phố N, T1 mang theo chiếc túi đựng công cụ đã chuẩn bị từ trước. Khi đến nơi, T1 xuống xe và bảo H khi nào T1 gọi thì đến đón, sau đó T1 trèo qua tường rào đi vào trong và đi theo lối hành lang của dãy nhà bên trái thì thấy phòng Thanh tra của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm có cửa sổ cài bằng móc sắt, quan sát thấy vắng người, T1 dùng tay kéo cửa sổ làm bật móc rồi luồn tay qua cửa sổ mở chốt cửa chính để vào trong phòng. Quan sát trong phòng thấy có 02 bộ máy vi tính hiệu FPT gồm có case, màn hình, chuột, bàn phím và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell (đều là tài sản của chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm), T1 lần lượt bỏ số tài sản này vào trong 01 thùng các tông có sẵn trong phòng, rồi bê ra ngoài, sau đó gọi điện cho H đến đón. Do trời mưa nên H thuê 01 xe ô tô tự lái đến đón T1, khi xe của H đến, T1 đứng bên trong tường rào bê thùng các tông có tài sản trộm cắp được qua tường, H đứng ở ngoài chờ và cùng T1 bê lên xe đi về nhà H. T1 để lại 02 bộ máy tính FPT tại nhà H nhờ H bán hộ, còn chiếc máy tính xách tay T1 mang về nhà nghỉ Đ cất giấu.

Mặc dù chưa bán được 02 bộ máy tính nhưng H nói là đã bán số tài sản trên được 3.000.000 đồng cùng 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trộm cắp ở

Trung tâm trợ giúp pháp lý được 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.000.000 đồng và đưa toàn bộ số tiền cho T1. T1 chia cho H 1.700.000đồng, giữ lại 3.300.000 đồng. Sau đó T1 trả nợ cho H 1.500.000đồng.

Tại bản kết luận định giá số 67/KL-HĐ ngày 12/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: 01 bộ máy tính nhãn hiệu FPT M539, 01 bộ máy tính nhãn hiệu FPT A125 và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell có tổng trị giá 17.300.000đồng”.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 09/7/2016, T1 mang theo 01 túi xách màu đen, bên trong có 04 chiếc kim, 01 chiếc mở lết, 03 chiếc cờ lê và 01 chiếc tô vít đi từ nhà nghỉ Đ thuộc phố P, phường N, thành phố N đến khu vực bệnh viện Lao phổi Ninh Bình để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Đỗ Thị N, đường L, phố P, phường P, thành phố N, T1 phát hiện thấy bên hông nhà chị N có cửa sổ thứ hai đối diện phòng ăn không đóng. Quan sát thấy vắng người, T1 lại gần cửa sổ thứ hai dùng cờ lê bẻ gãy một song cửa bằng Inox, sau đó chui qua khe cửa vừa bẻ vào trong nhà phát hiện trên bàn ăn có ổ chìa khóa cửa ra vào, T1 lấy chìa khóa này mở cửa ra vào bên hông rồi quay vào trong lục tìm tài sản. T1 lấy 01 bức tượng Di lặc bằng gỗ pơ mu ở phòng khách và 01 máy bơm nước hiệu Bảo Long để ở góc nhà để xe bê ra ngoài giấu dưới bụi cỏ bên hông nhà. Do thấy trong nhà chị N còn nhiều tài sản nên T1 đi bộ đến nhà T2 để rủ T2 cùng trộm cắp tài sản. Khi đến nhà T2 thì T3 cũng đang ở nhà T2 chơi, T1 kể cho T2 và T3 biết là đã bẻ cửa mở khóa đột nhập vào một nhà dân gần bệnh viện Lao phổi trộm cắp một số tài sản nhưng trong nhà còn nhiều tài sản nên rủ T2 và T3 cùng đi trộm cắp, T2 và T3 đồng ý. T2 lấy xe mô tô Honda Dream BKS 31-440.U3 chở T1 và T3, T3 ngồi sau cùng kéo theo một chiếc xe lôi ba bánh lấy ở nhà T2, khi đến cách nhà chị N khoảng 200m cả ba phân công T3 đứng ngoài coi xe mô tô và cảnh giới, khi nào trộm cắp được tài sản thì chở về, còn T2 và T1 vào trong trộm cắp tài sản. T2 kéo xe lôi 3 bánh đến sát hông nhà chị N, T1 và T2 đi ló cửa hông đã mở vào trong nhà, T1 bảo T2 đến phòng khách lục tìm tài sản còn T1 đi vào trong khu bếp phát hiện trên tủ bếp ăn có 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.500.000đồng, trong ngăn tủ có 01 lọ nước hoa hiệu Channel, T1 lục lấy số tiền 4.500.000 đồng trong ví và lấy lọ nước hoa bỏ trong người, sau đó ra phòng khách cùng T2 bê một bức tượng Phật bà quan âm bằng gỗ Chiu Liu ra ngoài, T1 bỏ lọ nước hoa vào túi đựng công cụ để trên xe kéo. Khi T1 và T2 đang bê tài sản trộm cắp lên xe kéo để

chuẩn bị về thì bị lực lượng đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ T1 và T2, còn T3 điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại kết luận định giá số 70/KL-HĐ ngày 12/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: “01 máy bơm nước hiệu Bảo Long giá 560.000đồng; 01 tượng phật Di lặc bằng gỗ Pơ Mu giá 3.000.000 đồng; 01 tượng phật bà quan âm bằng gỗ Chiu Liu giá 12.000.000 đồng; 01 lọ nước hoa hiệu Chanel 100ml giá 1.500.000 đồng. Tổng số tài sản của gia đình chị N bị mất là 21.560.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 23/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tuyên bố các bị cáo Trần Quang T1, Đào Duy T2, Vũ Việt H và Đinh Ngọc T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với Đào Duy T1, Vũ Việt H và Đinh Ngọc T3. Xử phạt:

+ Đào Duy T2 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2016.

+ Vũ Việt H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2016.

+ Đinh Ngọc T3 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định các bị cáo Trần Quang T1 và Vũ Việt H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 42 tháng tù, bị cáo H 30 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2016 đến ngày 09/7/2016, Trần Quang T1, Đào Duy T2, Vũ Việt H và Đinh Ngọc T3 đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của các cá nhân và cơ quan trên địa bàn thành phố N cụ thể là:

- Anh Đinh Khắc H trị giá 5.100.000 đồng.
- Anh Phạm Quốc V trị giá 3.600.000 đồng.
- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình trị giá 16.400.000 đồng.
- Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Ninh Bình trị giá 17.300.000 đồng.
- Chị Đỗ Thị N trị giá 21.560.000 đồng.

Trong 05 lần các bị cáo trộm cắp tài sản trên thì Trần Quang T1 cùng Đào Duy T2 và Đinh Ngọc T3 thực hiện 03 lần vào các ngày 29/6/2016, 01/7/2016 và 09/7/2016

với giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.720.000 đồng; cũng trong ngày 09/7/2016 trước khi gọi Đào Duy T2 và Đinh Ngọc T3 đến nhà chị Đỗ Thị N cùng trộm cắp tài sản thì Trần Quang T1 đã hoàn thành việc trộm cắp gồm 01 bức tượng Di lặc và 01 máy bơm nước trị giá là 3.560.000 đồng. Trần Quang T1 cùng Vũ Việt H thực hiện 02 lần vào các ngày 05/7/2016 và 06/7/2016 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.700.000 đồng.

Như vậy giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt phải chịu trách nhiệm hình sự như sau: Đối với Trần Quang T1 là 63.980.000 đồng, Đào Duy T2 và Đinh Ngọc T3 là 26.720.000 đồng, Vũ Việt H là 33.700.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, hành vi nêu trên của các bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Trần Quang T1 chiếm đoạt số tiền là 63.980.000 đồng thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Vũ Việt H, Đào Duy T2 và Đinh Ngọc T3 tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Quang T1 và Vũ Việt H xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đối với bị cáo Trần Quang T1 ngày 27/11/2015 Công an phường T, thành phố N xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng bị cáo đã 04 lần khởi xướng và rủ các bị cáo Vũ Việt H, Đào Duy T2 và Đinh Ngọc T3 đi trộm cắp tài sản và 05 lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 63.980.000 đồng; bị cáo Vũ Việt H đã từng bị xử phạt tù về các tội như hiếp dâm, trộm cắp tài sản và đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện. Để có tiền tiêu sài, 02 lần T1 rủ H đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã hưởng ứng ngay với vai trò đồng phạm giúp sức cùng bị cáo T1 chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 33.700.000 đồng. Các bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần; bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây

bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi phạm tội các bị cáo đều khai báo thành khẩn, bị cáo T1 khi bị bắt quả tang ngày 09/7/2016, bị cáo đã tự thú và khai nhận cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình và Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Ninh Bình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Quang T1 42 tháng tù, bị cáo Vũ Việt H 30 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên nhưng đã được cấp sơ thẩm áp dụng; riêng gia đình bị cáo Trần Quang T1 có đơn trình bày, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ, con còn nhỏ đang ở với ông bà nội nhưng quá trình điều tra thể hiện trước khi bị bắt bản thân bị cáo không quan tâm đến gia đình và con cái, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản và thường xuyên thuê khách sạn ở để ăn chơi phục vụ riêng cá nhân bị cáo. Do vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị tại phiên tòa để cải tạo, giáo dục các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân

dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Quang T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Việt H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2016.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang T1, Vũ Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/02/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
- TAND cấp sơ thẩm: 03 bản;
- Phòng KTGD: 02 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Chi cục THADS thành phố N.
- VKSND thành phố N.
- CA thành phố N.
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ: 02 bản.
- Lưu toà HS: 01 bản.
- Lưu HCTP: 01 bản.

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên

